

Số: 1533/QĐ-ĐHHHVN-KHCN

Hải Phòng, ngày 11 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành thể lệ

**Xét tặng Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học sinh viên”
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định 4283/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 19/2005/QĐ-BGT&ĐT ngày 15/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ thông tư 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Khoa học – Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Thể lệ xét tặng Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học sinh viên” Trường Đại học Hàng hải Việt Nam**, thể lệ này được áp dụng đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2015, các quy định trước đây trái với quy định này đều không còn giá trị;

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng KH – CN, Trưởng Phòng KH – TC, Trưởng các Khoa/Viện trong toàn Trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHCN.

THỂ LỆ

Xét tặng Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học sinh viên”

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-ĐHHSV-KHCN ngày 11 tháng 6 năm 2015
Của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học Sinh viên” dành cho sinh viên (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) được tổ chức hàng năm nhằm biểu dương thành tích xuất sắc của sinh viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của sinh viên, hình thành năng lực tự học cho sinh viên, góp phần phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ, nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.

Điều 2. Yêu cầu về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của sinh viên.
2. Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo.
3. Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường. Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, có tính mới và sáng tạo, đáp ứng nhu cầu học tập.
4. Không ảnh hưởng đến thời gian học chính khóa của sinh viên.

Điều 3. Đối tượng tham gia

Đối tượng tham gia giải thưởng là sinh viên hoặc nhóm sinh viên có công trình nghiên cứu đã được Hội đồng Khoa học cấp Khoa/Viện nghiệm thu đánh giá, tron lọc trên cơ sở các công trình Nghiên cứu khoa học sinh viên được đăng ký thực hiện trong năm học (có quy định cụ thể số công trình đối với các đơn vị).

Điều 4. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên thuộc các nhóm ngành sau:

1. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ 1 (KT1)

- a) Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử;
- b) Kỹ thuật cơ khí, chế tạo máy;
- c) Kỹ thuật vật liệu và luyện kim;

2. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ 2 (KT2)

Kỹ thuật dân dụng

3. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ 3 (KT3)

- a) Truyền thông và mạng máy tính, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin.
- b) Các hệ thống điều khiển, giám sát, công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC),...
- c) Công nghệ thông tin và viễn thông; an toàn và an ninh thông tin.
- d) Phần cứng và kiến trúc máy tính.
- đ) Kỹ thuật thông tin khác.

4. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ 4 (KT4)

- a) Kỹ thuật hóa học;
- b) Kỹ thuật môi trường;
- c) Công nghệ sinh học môi trường;
- d) Công nghệ sinh học công nghiệp;
- đ) Công nghệ nano;
- g) Kỹ thuật thực phẩm và đồ uống;

5. Kinh tế và Kinh doanh 1 (KD1): Kinh tế tài chính; kinh tế ngân hàng; kinh tế bảo hiểm; kế toán; kiểm toán.

6. Kinh tế và Kinh doanh 2 (KD2): Kinh tế học; kinh doanh và quản lý; kinh tế ngành; kinh tế chính trị; luật kinh tế và kinh tế khác.

7. Khoa học Tự nhiên (TN)

- a) Toán học và thống kê: Toán học cơ bản; toán học ứng dụng; thống kê.
- b) Khoa học máy tính và thông tin;
- c) Vật lý: Vật lý nguyên tử, vật lý phân tử và vật lý hóa học; vật lý các chất cô đặc; vật lý hạt và trường; vật lý hạt nhân; vật lý plasma và chất lỏng; quang học; âm học; thiên văn học; khoa học vũ trụ; khoa học vật lý khác.
- d) Hóa học: Hóa hữu cơ; hóa vô cơ và hạt nhân; hóa lý; hóa học cao phân tử (polyme); điện hóa; hóa keo; hóa phân tích; khoa học hóa học khác.

Điều 5. Yêu cầu đối với công trình tham gia xét Giải thưởng

Công trình nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia xét Giải thưởng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có giá trị khoa học và thực tiễn, ưu tiên các công trình đã được áp dụng vào thực tế sản xuất và đời sống mang lại hiệu quả cao, công trình có các công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

2. Chưa được trao bất kỳ một giải thưởng nào khác tại thời điểm nộp hồ sơ. Luận văn hoặc đề án tốt nghiệp của sinh viên không được gửi tham gia xét Giải thưởng.

3. Được hội đồng đánh giá công trình nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Khoa/Viện xếp loại xuất sắc.

Điều 6. Số lượng công trình gửi tham gia xét Giải thưởng

1. Mỗi Khoa/Viện có công trình nghiên cứu khoa học sinh viên trường được gửi tối đa 02 công trình tham gia xét giải thưởng cấp Trường. Ngoài ra, căn cứ theo số lượng sinh viên đại học chính quy của đơn vị, số lượng công trình NCKH sinh viên thực hiện trong năm của đơn vị có thể đề nghị tối đa là 03 công trình tham gia xét tặng giải thưởng cấp Trường.

2. Đối với Khoa/Viện có đề tài đạt giải nhất trong năm trước năm tổ chức giải thưởng: Cứ mỗi giải nhất, đơn vị đó được gửi thêm 01 đề tài.

Chương II

QUI ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 7. Điều kiện để sinh viên tham gia NKCH

Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học phải có đủ các điều kiện sau:

1. Đang học từ năm thứ 2 trở lên.
2. Có kết quả học tập từ loại khá trở lên và kết quả xếp loại rèn luyện từ loại tốt trở lên.

Điều 8. Qui trình đăng ký đề tài NCKH sinh viên

1. Đầu năm học, các Khoa/Viện chọn và đề nghị sinh viên có đủ điều kiện tham gia NCKH hoặc sinh viên đủ điều kiện chủ động liên hệ giảng viên đề xuất đề tài nghiên cứu. Mỗi đề tài NCKH sinh viên do 01 giảng viên hướng dẫn; số sinh viên tham gia thực hiện một đề tài không quá 05 sinh viên, trong đó phải xác định một sinh viên chịu trách nhiệm chính.

2. Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm Phiếu đăng ký đề tài NCKH (Mẫu 1) nộp cho cán bộ phụ trách khoa học của Khoa/Viện để tổng hợp.

3. Hội đồng khoa học Khoa/Viện tổ chức xét duyệt Phiếu đăng ký NCKH sinh viên sau đó tổng hợp phiếu đăng ký (Mẫu 1) và danh sách các công trình nghiên cứu gửi về Phòng KH-CN (Mẫu 2).

4. Phòng KH-CN tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành quyết định giao đề tài NCKH cho sinh viên Quyết định được ban hành vào đầu tháng 10 hàng năm.

Điều 9. Triển khai thực hiện đề tài NCKH của sinh viên

1. Sinh viên triển khai thực hiện đề tài theo Phiếu đăng ký đã được duyệt dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

2. Sinh viên thực hiện đề tài phải thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện cho người hướng dẫn; ngoài ra, trong tuần lễ đầu của tháng 01, sinh viên phải báo cáo tiến độ thực hiện cho khoa để theo dõi quản lý.

3. Quá trình thực hiện đề tài nếu có những vấn đề phát sinh không thuộc thẩm quyền của người hướng dẫn hay của Khoa/Viện thì lãnh đạo Khoa/Viện phải kịp thời báo cáo với Phòng KH-CN.

4. Trường hợp sinh viên không tiếp tục thực hiện đề tài hoặc thay đổi nội dung đề tài thì phải làm đơn nộp cho giảng viên hướng dẫn để báo cáo Lãnh đạo Khoa/Viện, Lãnh đạo Khoa/Viện báo cáo phòng KH-CN (Mẫu 7) để kịp thời xử lý.

5. Kết quả thực hiện đề tài NCKH sinh viên được trình bày chi tiết trong thuyết minh toàn văn của đề tài (hướng dẫn trình bày thuyết minh ở phần Phụ lục của thể lệ này).

Điều 10. Tổ chức đánh giá đề tài và công nhận kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Tổ chức đánh giá đề tài NCKH của sinh viên ở cấp Khoa/Viện

a. Khoa/Viện thành lập hội đồng đánh giá để tổ chức nhận xét, đánh giá các đề tài NCKH của sinh viên. Hội đồng đánh giá không quá 07 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, các ủy viên và 1 ủy viên kiêm thư ký phụ trách lập biên bản nghiệm thu (Mẫu 3). Đề tài được đánh giá theo phiếu đánh giá (Mẫu 4).

b. Việc tổ chức đánh giá công trình NCKH sinh viên phải được hoàn thành trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

c. Hội đồng đánh giá xét chọn các công trình NCKH của sinh viên gửi tham gia xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

d. Hồ sơ công trình NCKH sinh viên sau khi nghiệm thu sẽ được chuyển về Phòng KH-CN để tổng hợp, hồ sơ bao gồm (Phòng KH-CN sẽ cung cấp các biểu mẫu cần thiết) (Mẫu 3):

- + Biên bản nghiệm thu công trình NCKH Sinh viên cấp Khoa/Viện;
- + Danh mục tổng hợp các công trình NCKH Sinh viên được đánh giá;
- + Danh sách đề nghị tham gia xét tặng giải thưởng NCKH Sinh viên cấp Trường (Gửi kèm thuyết minh toàn văn và thông tin kết quả nghiên cứu của công trình);

2. Tổ chức đánh giá đề tài NCKH của sinh viên cấp trường

a. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá công trình NCKH sinh viên để nhận xét, đánh giá các đề tài tham gia xét Giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

b. Việc tổ chức đánh giá công trình NCKH cấp trường phải được hoàn thành trong tháng 6 hàng năm.

3. Tiêu chí đánh giá

Công trình NCKH sinh viên tham gia xét Giải thưởng cấp Trường được đánh giá theo 06 tiêu chí với thang điểm tối đa như sau:

- | | |
|--|------------|
| a) Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do lựa chọn | : 01 điểm; |
| b) Mục tiêu | : 01 điểm; |
| c) Phương pháp nghiên cứu | : 02 điểm; |
| d) Nội dung khoa học | : 04 điểm; |
| đ) Đóng góp về mặt KT-XH, GD & ĐT, an ninh, quốc phòng | : 01 điểm; |
| e) Hình thức trình bày báo cáo thuyết minh | : 01 điểm; |

4. Xếp loại đánh giá đề tài

a. Căn cứ điểm đánh giá trên phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng có mặt, thư ký tính tổng số điểm, điểm trung bình. Căn cứ điểm trung bình cuối cùng (được làm tròn đến phần nguyên) để xếp loại theo các mức như sau (theo thang điểm 10):

- Xuất sắc: từ 9,0 điểm trở lên;
- Tốt: từ 8,0 điểm đến 8,9 điểm;
- Khá: từ 7,0 điểm đến 7,9 điểm;
- Đạt: từ 5,0 điểm đến 6,9 điểm;
- Không đạt: dưới 5,0 điểm.

b. Kết quả xếp loại được ghi trong Biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên và được công bố trước Hội đồng cấp Trường.

5. Công nhận kết quả NCKH của sinh viên

a. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng, Phòng KH-CN lập danh mục công trình NCKH sinh viên được đánh giá từ mức đạt trở lên. Phòng KH-CN tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên và cấp “*Giấy chứng nhận Sinh viên nghiên cứu khoa học*”.

b. Phòng KH-CN tham mưu cho Hiệu trưởng lựa chọn các công trình để gửi đi dự thi cấp Bộ hoặc gửi tham gia xét tặng giải thưởng “*Tài năng khoa học trẻ Việt Nam*” theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.

Điều 11. Tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học và các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên

1. Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức 5 năm một lần vào tháng 3 của năm tổ chức hoặc những dịp kỷ niệm đặc biệt phát sinh trong năm. Hội nghị có các nội dung sau:

- a. Tổng kết, đánh giá hoạt động NCKH sinh viên.
- b. Lựa chọn một số đề tài có kết quả xếp loại xuất sắc hoặc tốt để báo cáo.
- c. Xét thưởng, công bố kết quả và trao thưởng các đề tài đạt Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường.

2. Các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên như: Hội thảo khoa học, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học sinh viên.

Điều 12. Tổ chức quản lý, lưu giữ và công bố kết quả nghiên cứu của sinh viên

Nhà trường tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ, công bố kết quả nghiên cứu của sinh viên, bao gồm:

1. Công bố kết quả NCKH sinh viên trên website của trường. Lựa chọn đề tài có giá trị khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải của nhà Trường năm công trình được công nhận.

2. Quản lý, lưu giữ báo cáo kết quả các đề tài NCKH sinh viên tại phòng KH-CN (hồ sơ các công trình NCKH Sinh viên hàng năm) và tại Thư viện Trường (Thuyết minh toàn văn của các công trình tham gia xét giải thưởng NCKH Cấp Trường); mô hình, vật mẫu, sản phẩm (nếu có) được lưu giữ tại Khoa/Viện hoặc bộ môn.

Chương III
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 13. Trách nhiệm chung của các đơn vị liên quan trong quá trình sinh viên thực hiện đề tài

1. Các Khoa/Viện

a. Phối hợp với phòng KH-CN, Đoàn TNCS HCM tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học sinh viên và các hình thức hoạt động khoa học khác của sinh viên, tổng kết đánh giá phong trào NCKH của sinh viên tại Khoa/Viện; xét và đề nghị khen thưởng sinh viên và giảng viên có nhiều thành tích đóng góp cho công tác NCKH sinh viên hàng năm.

b. Tạo điều kiện để sinh viên sử dụng tài liệu, phòng thí nghiệm thực hành và các trang thiết bị khác có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

c. Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình nghiên cứu của sinh viên.

2. Phòng Khoa học – Công nghệ (Phòng KH-CN)

a. Phối hợp với các Khoa/Viện, Đoàn TNCS HCM, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan khác tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học sinh viên cấp trường và các hình thức hoạt động khoa học khác của sinh viên, tổng kết đánh giá phong trào NCKH sinh viên. Hàng năm, Phòng tham mưu đề nghị khen thưởng sinh viên và giảng viên có nhiều thành tích và đóng góp cho công tác NCKH sinh viên.

b. Hỗ trợ các Khoa/Viện về các thủ tục, biểu mẫu, kiểm tra tiến độ thực hiện và đánh giá kết quả nghiên cứu.

c. Phối hợp với các Khoa/Viện lựa chọn đề tài gửi tham gia các giải thưởng NCKH sinh viên của Bộ GD&ĐT trong số các đề tài đạt giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

d. Quản lý hoạt động nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của sinh viên theo quy định hiện hành.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị liên quan

Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với phòng KH-CN tổ chức tốt công tác NCKH trong sinh viên:

- Phòng Kế hoạch - Tài chính có nhiệm vụ thanh toán kinh phí hỗ trợ cũng như giải thưởng theo qui chế của nhà Trường

- Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường, Phòng Công tác sinh viên có nhiệm vụ phối hợp tổ chức, tuyên truyền, động viên sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

- Thư viện Trường có nhiệm vụ cung cấp tài liệu cho sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, đồng thời lưu trữ và giới thiệu kết quả NCKH của sinh viên đến bạn đọc.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN CỦA SINH VIÊN THAM GIA
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Điều 14. Trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học

1. Trách nhiệm của sinh viên

a. Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ của trường Đại học Hàng hải Việt Nam và các quy định khác của Nhà nước.

b. Thường xuyên liên hệ với giảng viên hướng dẫn để được hướng dẫn tìm tài liệu, sử dụng thiết bị của khoa, trường, giải đáp thắc mắc và tư vấn những vấn đề liên quan khác.

c. Trung thực trong nghiên cứu khoa học.

2. Quyền của sinh viên

Sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học được các quyền sau đây:

a. Sử dụng các thiết bị sẵn có của trường, khoa để tiến hành nghiên cứu.

b. Được Nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện nghiên cứu khoa học, hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học theo quy định hiện hành.

c. Được Nhà trường cấp giấy chứng nhận sinh viên nghiên cứu khoa học.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền của giảng viên, cán bộ nghiên cứu hướng dẫn sinh viên NCKH

1. Chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài được phân công hướng dẫn.

2. Rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng tư duy, kỹ năng đọc, kỹ năng viết, kỹ năng phản biện; trợ giúp sinh viên tìm tài liệu; tư vấn, giải đáp thắc mắc, chỉnh sửa báo cáo tổng kết đề tài hoặc mô hình, mẫu vật.

3. Được hướng dẫn tối đa 02 đề tài NCKH của sinh viên trong cùng thời gian.

4. Được tính giờ NCKH sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên có đề tài được đánh giá đạt trở lên.

5. Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài NCKH được đánh giá xếp loại tốt trở lên hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

Chương V

GIẢI THƯỞNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ

Điều 16. Kinh phí hỗ trợ, cơ cấu giải thưởng và mức thưởng

1. Kinh phí hỗ trợ

Là khoản kinh phí do Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và giảng viên hướng dẫn sau khi đã được nghiệm thu cấp Khoa/Viện (Có biên bản nghiệm thu kèm theo). Số kinh phí hỗ trợ được tính theo mức cao nhất mà công trình đó đạt được.

- a. Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học: mỗi công trình là 200.000 đồng;
- b. Hỗ trợ giảng viên hướng dẫn: mỗi công trình là 200.000 đồng.

2. Số lượng giải thưởng

Số lượng giải thưởng tối đa gồm: 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và giải Khuyến khích.

3. Mức thưởng

- a) Giải Nhất: mỗi công trình được thưởng 3.000.000 đồng.
 - b) Giải Nhì: mỗi công trình được thưởng 2.000.000 đồng.
 - c) Giải Ba: mỗi đề công trình thưởng 1.000.000 đồng.
 - d) Giải Khuyến khích: mỗi công trình được thưởng 300.000 đồng.
- đ) Người hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải Nhất, Nhì và Ba: mỗi công trình được thưởng 50% giá trị của giải thưởng sinh viên.

Điều 17. Kinh phí cho Giải thưởng

Kinh phí cho hoạt động NCKH sinh viên được trích từ các nguồn sau:

- 1. Ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động khoa học và công nghệ của trường. Mức chi theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của trường.
- 2. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).
- 3. Huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

PHỤ LỤC
BÁO CÁO TỔNG KẾT VÀ CÁC BIỂU MẪU QUẢN LÝ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

I. Báo cáo tổng kết đề tài NCKH của sinh viên

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài là những thông tin cô đọng nhất về kết quả đạt được của đề tài. Thông tin được Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên thực hiện đề tài trình bày theo mẫu và được phòng KH-CN tổng hợp gửi Hội đồng trước khi tổ chức nghiệm thu cấp trường.

3. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài

3.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm), đóng bìa mềm.

3.2. Số trang tối đa là 80 trang (*không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục*); phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2cm.

3.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

3.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục (*nếu có*): tối đa là 50 trang; Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng tiếng nước đó.

3.5. Không gạch dưới các từ, câu trong báo cáo tổng kết; không viết lời cảm ơn và không được ký tên.

3.6. Báo cáo tổng kết nếu được viết bằng tiếng nước ngoài thì yêu cầu phải có bản dịch ra Tiếng Việt.

4. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

4.1. Bìa báo cáo (Mẫu 6).

4.2. Bìa lót.

4.3. Mục lục.

4.4. Danh mục bảng biểu.

4.5. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái).

4.6. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài; lý do lựa chọn đề tài; mục tiêu đề tài; phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

4.7. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả: Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

4.8. Kết luận và kiến nghị:

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

4.9. Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, nhan đề, các yếu tố về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; bài viết của các tác giả...; trong mỗi loại được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

4.10. Phụ lục (nếu có) bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng kết đề tài.

II. Các biểu mẫu quản lý đề tài NCKH của sinh viên

- Mẫu 1: Phiếu đăng ký đề tài NCKH của sinh viên;
- Mẫu 2: Tổng hợp danh sách đăng ký NCKH Sinh viên Khoa/Viện;
- Mẫu 3: Biên bản nghiệm thu NCKH Sinh viên cấp Khoa/Viện;
- Mẫu 4: Phiếu đánh giá đề tài NCKH của sinh viên cấp Khoa/Viện;
- Mẫu 5: Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài;
- Mẫu 6: Mẫu trang bìa thuyết minh NCKH sinh viên ;
- Mẫu 7: Đơn xin dừng thực hiện/ thay đổi đề tài NCKH sinh viên;